TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 22-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Ông Nguyễn Văn Quản.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Văn C, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1991 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: ngày 23/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 20/12/2017, tạm giam ngày 23/12/2017; có mặt.

- *Bị hại*: 1/ Ông Mai Văn H, sinh năm 1923. Nơi cư trú: xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2/ Bà Mai Thị C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Phạm Đình H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: xóm H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2/ Anh Trần Quốc C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: xóm L, xã H, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2017 Công an huyện Nga Sơn nhận được báo cáo của Công an xã Nga Hải về đối tượng Mai Văn C ở xóm 1, xã T có biểu hiện không bình thường và gây mất trật tự trên địa bàn xã. Công an huyện Nga Sơn yêu cầu C về trụ sở Công an huyện để làm rõ sự việc. Sau khi làm việc, C đã tự thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đêm 25 rạng sáng ngày 26/9/2017. Cụ thể:

Khoảng 23 giờ 30’ ngày 25/9/2017, Mai Văn C vào nhà ông Mai Văn H1 ở xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để trộm cắp tài sản. Khi vào trong sân thấy cửa nhà đóng, C nhặt một chiếc muôi bằng inox cậy cửa chính phía trước nhà nhưng không mở được, C đi vòng ra cửa bên hông nhà, dùng tay đẩy mạnh thì cửa bật ra. C vào trong nhà, qua ánh đèn ngủ thấy ông H1 và bà Mai Thị C (con gái ông H1) đang nằm ngủ. C lại giường ông H1 thấy một chiếc ví màu xám đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xám để ở đầu giường nên mở ví lấy hết tiền bên trong, rồi đặt ví lại vị trí cũ và lấy điện thoại di động bỏ vào túi quần. C sang giường bà C lấy một điện thoại VIETTEL màu xanh để trên đầu giường bỏ vào túi quần bên phải, biết bà C hay để tiền trong quần, C sờ tay vào cạp quần bà C thấy một sợi dây nên kéo ra một túi vải hoa, C mở túi lấy hết số tiền bên trong rồi tẩu thoát ra ngoài.

Khoảng 00 giờ 00’ ngày 26/9/2017, C đến nhà anh Mai Văn H2 ở xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngủ nhờ. Khi đến nhà anh H2 thấy cửa đã đóng, C luồn tay qua khe giữa chớp song cánh cửa kéo chốt phía trong mở cửa vào nhà. Qua ánh đèn ngủ, C thấy anh H2 và anh Nguyễn Văn L cùng ở xóm 1, xã T đang nằm ngủ, trên giường để một điện thoại di động Iphone màu xám bạc đang sạc pin và một đồng hồ hiệu OMEGA màu trắng vàng để trên bàn. C nảy sinh ý định trộm cắp nên lấy điện thoại bỏ vào túi quần và lấy đồng hồ đeo vào tay, thì bị anh H2 và anh L phát hiện, nên C bỏ chạy.

Trên đường đi, C lấy ba điện thoại di động đã trộm được tháo sim vứt xuống mương nước, lấy sim điện thoại của mình lắp vào điện thoại Iphone để sử dụng. Số tiền mặt C lấy của ông H1 và bà C đếm được 267.000 đồng. Chiếc điện thoại của bà C thì C gá lại cho anh Phạm Đình H là nhân viên bán xăng tại cửa hàng xăng dầu Tiến Tiến khi đến mua xăng hết 50.000 đồng. Chiếc điện thoại di động Iphone, C nhờ anh Nguyễn Văn P ở xóm H, xã H cầm cố cho anh Trần Quốc C ở xóm L, xã H, thị xã B được 1.000.000 đồng.

Ngày 30/9/2017, C đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xám đã qua sử dụng, 01 đồng hồ nhãn hiệu OMEGA màu trắng vàng đã qua sử dụng; anh Trần Quốc C đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc đã qua sử dụng; anh Phạm Đình H đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh đã qua sử dụng cho Công an huyện Nga Sơn.

Tại các bản kết luận định giá tài sản ngày 12 và 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xám đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh đã qua sử dụng có giá trị 150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000 đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu OMEGA màu trắng vàng đã qua sử dụng có giá trị 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSNS-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Mai Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015: xử phạt Mai Văn C từ 15(mười lăm) đến 18(mười tám) tháng tù; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bị hại không yêu cầu; áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015 buộc Mai Văn C trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Quốc C số tiền 1.000.000 đồng và anh Phạm Đình H số tiền 50.000 đồng.

Bị cáo Mai Văn C hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản về việc người phạm tội ra tự thú; sơ đồ hiện trường vụ án; tài sản trộm cắp được thu giữ … cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 30’ ngày 25/9/2017, Mai Văn C vào nhà ông Mai Văn H1 ở xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa lấy đi 02 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL (01 màu xám, 01 màu xanh) và số tiền 267.000 đồng của ông H1 và bà Mai Thị C (con gái ông H1). Sau đó Chiến đến nhà anh Mai Văn H2 cùng ở xóm 1, xã T lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc và một đồng hồ hiệu OMEGA màu trắng vàng của anh Nguyễn Văn L đang ngủ ở nhà anh H2. C đã dùng 01 điện thoại VIETTEL gá cho nhân viên bán xăng khi đi đổ xăng; nhờ người cầm cố điện thoại Iphone lấy 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền mặt mà C trộm cắp là 4.367.000 đồng. Hành vi nêu trên của Mai Văn C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

Xét nhân thân: Bị cáo là thanh niên, tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động, mà thể hiện lối sống tự do, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017, đến nay lại tiếp tục phạm tội. Sau khi tự thú, khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn phải ra lệnh truy nã mới bắt được bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 là tái phạm và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 là tự thú; thành khẩn khai báo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xám cho ông Mai Văn H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu xanh cho bà Mai Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc và 01 đồng hồ nhãn hiệu OMEGA màu trắng vàng cho anh Nguyễn Văn L. Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại đều vắng mặt, nhưng qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì sau khi nhận lại tài sản, ông H1, bà C, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông H1 và bà C cũng không yêu cầu C phải bồi thường số tiền 267.000 đồng, nên HĐXX không đưa ra xem xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Phạm Đình H và anh Trần Quốc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì anh H yêu cầu C phải trả lại số tiền 50.000 đồng C đã mua xăng, anh C yêu cầu C phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng anh đã cầm điện thoại của C. Xét yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vị, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Mai Văn C 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999: buộc bị cáo Mai Văn C phải trả lại cho anh Phạm Đình H số tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); trả lại cho anh Trần Quốc C số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Mai Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Nam Tiến